

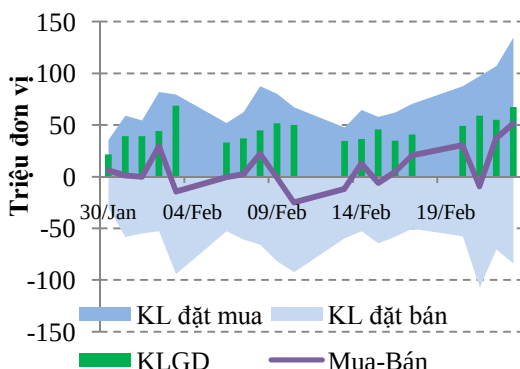
# BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch Ngày 23/02/2012

| Thống kê thị trường | HOSE        | HNX         |
|---------------------|-------------|-------------|
| Index               | 423.89      | 66.78       |
| % Thay đổi          | 1.31%       | 1.64%       |
| KLGD                | 67,368,426  | 76,731,200  |
| GTGD                | 960.84      | 627.54      |
| Tổng cung           | 83,712,890  | 74,933,000  |
| Tổng cầu            | 134,858,500 | 108,353,700 |

| Giao dịch của NĐTNN       | HOSE       | HNX       |
|---------------------------|------------|-----------|
| Khối lượng bán (CK)       | 4,419,310  | 695,200   |
| Khối lượng mua (CK)       | 10,193,980 | 1,489,900 |
| Giá trị mua (tỷ đồng)     | 195.37     | 14.39     |
| Giá trị bán (tỷ đồng)     | 104.56     | 9.46      |
| Giá trị GD ròng (tỷ đồng) | 90.80      | 4.93      |

## Tương quan cung cầu



Trong số này  
Nhận định thị trường  
PTKT  
Thống kê thị trường

Trang  
1  
2  
4

## TÂM LÝ HỨNG KHỞI BAO TRÙM, THỊ TRƯỜNG TIẾP PHIÊN TĂNG ĐIỂM VỚI THANH KHOẢN LỚN

### Diễn biến thị trường:

- Thị trường tiếp tục phiên tăng điểm mạnh với trọng tâm là nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ thuộc nhóm ngành chứng khoán, bất động sản, dầu khí...
- Thanh khoản toàn thị trường tăng so với phiên trước, ghi nhận 3 phiên liên tiếp thị trường giao dịch sôi động. Cổ phiếu HBB đóng góp không nhỏ giúp tạo thanh khoản cho sàn HNX.

### Nhận định:

Thị trường tiếp tục ghi nhận phiên tăng điểm với đà tăng trần của đa số cổ phiếu thuộc nhóm ngành chứng khoán, bất động sản. Nhóm cổ phiếu Ngân hàng cũng thu hút được dòng tiền khi nhà đầu tư kỳ vọng khả năng hoạt động hiệu quả hơn của hệ thống Ngân hàng sau khá nhiều biện pháp điều hành của Ngân hàng Nhà nước.

Thị trường tăng điểm với thanh khoản tăng mạnh cho tín hiệu tích cực về dòng tiền. Khối lượng giao dịch lớn cho thấy áp lực cung sau hơn một tháng thị trường tăng điểm không nhỏ. Nhưng diễn biến thị trường cho thấy lực cầu đủ sức hấp thụ và chiếm ưu thế hơn so với lực cung.

Với phiên tăng điểm hôm nay, VN-Index đã tiến sát mốc kháng cự khoảng 425 điểm; HNX-Index tiến sát vùng kháng cự khoảng 68 điểm. Khối lượng đặt bán dự báo sẽ tăng mạnh trong phiên giao dịch ngày mai. Diễn biến cung cầu toàn thị trường tại vùng kháng cự là yếu tố quan trọng để dự báo xu hướng.

*Chúng tôi cho rằng, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp sẽ vẫn còn khó khăn trong năm 2012, do 1/ lãi suất còn cần thời gian để giảm xuống một cách phổ biến; và 2/ dòng tiền đổ ra nền kinh tế vẫn được điều hành một cách chặt chẽ. Trên cơ sở đó, triển vọng để thị trường chứng khoán tăng điểm mạnh trong cả năm 2012 không nhiều. Sau thời gian tăng nóng nhờ kỳ vọng, thị trường tất yếu cần sự điều chỉnh, khi nhà đầu tư đánh giá rõ hơn về thực tế vĩ mô. Tuy nhiên, xét trong ngắn hạn, thị trường chứng khoán là thị trường của kỳ vọng, do vậy diễn biến hạ nhiệt của lãi suất và lạm phát sẽ vẫn là yếu tố hỗ trợ dòng tiền. Nhà đầu tư nên giữ trạng thái, theo sát diễn biến thị trường tại vùng kháng cự để có quyết định giao dịch hợp lý.*

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

**VN-INDEX 423.89 ▲ 5.48 (+1.31%)**
**KLGD 60.216.010 (▲ 28.01%)**
**Số CK tăng / đứng giá / giảm: ▲ 198 ■ 47 ▼ 50**


**Giá:** VN-Index giảm nhẹ đầu phiên, sau đó tăng dần cho tới cuối phiên giao dịch.

**Khối lượng:** KLGD tăng mạnh so với phiên trước (tăng 28,01%), và ở mức khá cao.

**Diễn biến giá CP:** Các CP vốn hóa lớn tăng nhẹ. Đa số CP đều giảm đầu phiên, sau đó tăng dần tới cuối phiên. Số lượng CP tăng giá gấp 4 lần số lượng CP giảm giá.

**Ngắn hạn:** Sau giai đoạn điều chỉnh - tích lũy, VN-Index đã trở lại xu hướng tăng giá, bắt đầu từ đầu tháng 1/2012.

**Phân tích kỹ thuật:**

Sau quá trình giảm liên tục VN-Index đã **xác lập đáy vào đầu tháng 1/2012**, thoát khỏi xu hướng giảm trung hạn, **chuyển sang xu hướng tăng**.

Ngày 22/2: Thị trường tiếp tục củng cố xu hướng tăng giá tích cực từ đầu tháng 1.

Ngày 23/2: Thị trường tiếp tục xu hướng tăng giá bắt đầu từ đầu tháng 1.

**HNX-INDEX 66.78 ▲ 1.08 (+1.64%)**
**KLGD 73.939.600 (▲ 8.19%)**
**Số CK tăng / đứng giá / giảm: ▲ 242 ■ 99 ▼ 54**


**Giá:** HNX-Index giảm nhẹ đầu phiên, sau đó tăng dần cho tới cuối phiên giao dịch.

**Khối lượng:** KLGD tăng nhẹ so với phiên trước (tăng 8,19%), và ở mức cao.

**Diễn biến giá CP:** Các CP thanh khoản cao, mang tính dẫn dắt đều giảm đầu phiên, sau đó tăng dần tới cuối phiên. Số lượng CP tăng giá hơn gấp 4 lần số lượng CP giảm giá.

**Ngắn hạn:** Sau giai đoạn điều chỉnh - tích lũy, HNX-Index đã trở lại xu hướng tăng giá, bắt đầu từ đầu tháng 1/2012.

**Phân tích kỹ thuật:**

Sau quá trình giảm liên tục HNX-Index đã **xác lập đáy vào đầu tháng 1/2012**, thoát khỏi xu hướng giảm trung hạn, **chuyển sang xu hướng tăng**.

Ngày 22/2: Thị trường tiếp tục củng cố xu hướng tăng giá tích cực từ đầu tháng 1.

Ngày 23/2: Thị trường tiếp tục xu hướng tăng giá bắt đầu từ đầu tháng 1.

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG THEO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### Diễn biến thị trường:

Trong phiên giao dịch hôm nay (**ngày 23/02/2012**), VN-Index giảm nhẹ đầu phiên, sau đó tăng dần cho tới cuối phiên giao dịch. Các CP vốn hóa lớn tăng nhẹ. Đa số CP đều giảm đầu phiên, sau đó tăng dần tới cuối phiên. Số lượng CP tăng giá gấp 4 lần số lượng CP giảm giá.

Trên sàn Hà Nội, HNX-Index giảm nhẹ đầu phiên, sau đó tăng dần cho tới cuối phiên giao dịch. Các CP thanh khoản cao, mang tính dẫn dắt đều giảm đầu phiên, sau đó tăng dần tới cuối phiên. Số lượng CP tăng giá hơn gấp 4 lần số lượng CP giảm giá.

*Kết thúc phiên trên sàn Tp.HCM có 198 mã tăng giá, 47 mã đứng giá và 50 mã giảm giá. Trên sàn Hà Nội có 242 mã tăng giá, 99 mã đứng giá và 54 mã giảm giá.*

*Phiên này KLGD báo giá trên 2 sàn **đều tăng** so với phiên trước, ở mức khá cao và cao: KLGD trên sàn HCM đạt hơn 60,2 triệu CP (tăng gần 13,2 triệu CP, với mức **tăng 28,01%**) và sàn Hà Nội đạt hơn 73,9 triệu CP (tăng gần 5,6 triệu CP, với mức **tăng 8,19%**).*

### Nhận định:

**Quá trình sụt giảm liên tục - bắt đầu từ 14/9/2011 - khi đó VN-Index và HNX-Index đóng cửa ở mức 466,99 và 77,33 điểm - và kết thúc vào ngày 9/1/2012 - khi VN-Index và HNX-Index đóng cửa ở mức 339,32 và 55,27 điểm.**

**Từ ngày 10/01/12 thị trường đã ngừng đà giảm, tiếp tục quá trình tích lũy và bắt đầu giai đoạn hồi phục.**

**Hành động của các NĐT với diễn biến thị trường giai đoạn hiện tại: “MUA & GIỮ”.**

- **Với những NĐT đang giữ danh mục nhiều tiền mặt, ít cổ phiếu:** tranh thủ giải ngân dần trong những phiên điều chỉnh, nhất là với những người chưa mua nên **mua sớm từ đầu tuần.**
- **Với những NĐT đang giữ danh mục nhiều cổ phiếu, ít tiền mặt:** giữ CP, nên mua thêm - thị trường đã trở lại xu hướng tăng - chờ đợi dấu hiệu “bán” từ những phiên phân phối mạnh.

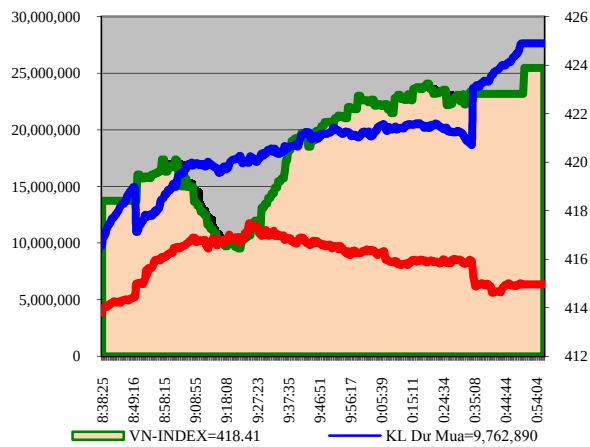
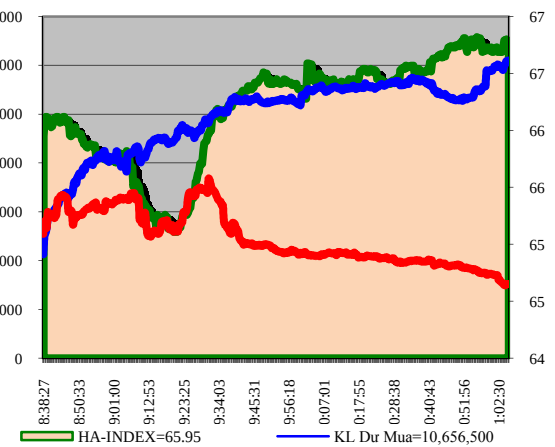
**Như vậy, theo quan điểm kỹ thuật, dự báo của chúng tôi trong thời gian qua cho tới thời điểm hiện tại là khá sát với diễn biến thị trường.**

Ngày 22/2: Thị trường có phiên **tăng điểm** khá trên cả 2 sàn khi lực cầu khá mạnh, hấp thụ hết lượng cung, khiến **số lượng CP tăng giá mạnh chiếm thế áp đảo. KLGD giảm** so với phiên trước nhưng vẫn cao hơn nhiều so với KLGD bình quân 20 phiên.

Ngày 23/2: Thị trường tiếp tục có phiên **tăng điểm nhẹ** trên cả 2 sàn khi lực cầu khá mạnh, hấp thụ hết lượng cung, khiến **số lượng CP tăng giá chiếm thế áp đảo. KLGD tăng** so với phiên trước và cao hơn nhiều so với KLGD bình quân 20 phiên.

**Chúng tôi sẽ đưa ra “Cảnh báo/Khuyến nghị bán” khi thị trường có những dấu hiệu xấu, không còn duy trì xu hướng tăng hoặc chuyển sang trạng thái điều chỉnh/giảm.**

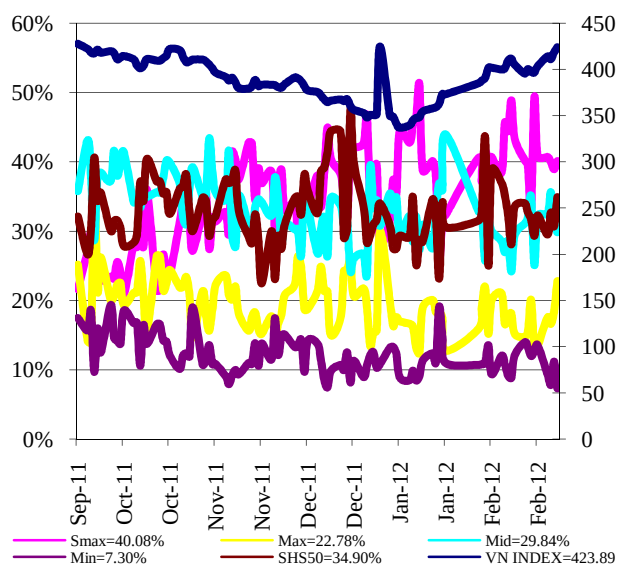
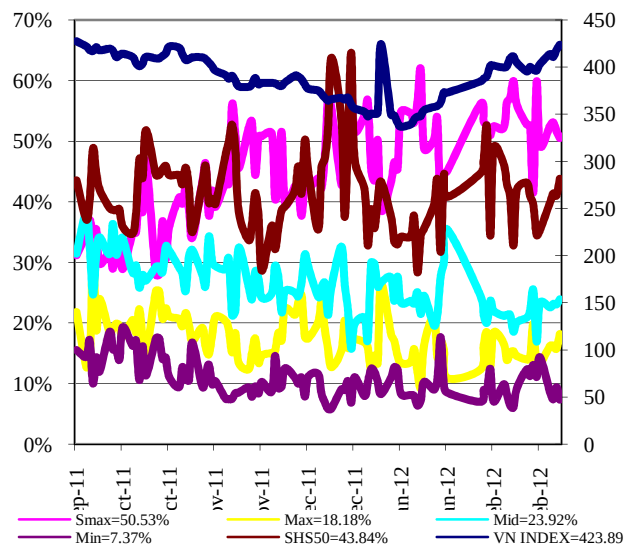
## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

**KLGD và VN-Index trong phiên**

**KLGD và HNX-Index trong phiên**


### Những mã chứng khoán vốn hóa lớn tác động đến tăng giảm VN-INDEX trong phiên

| Tăng  |      | Giảm  |       | Tham chiếu |
|-------|------|-------|-------|------------|
| Mã CK | Điểm | Mã CK | Điểm  | Mã CK      |
| MSN   | 0.86 | STB   | -0.17 | VIC        |
| VCB   | 0.04 | DHG   | -0.06 | VNM        |
| HAG   | 0.52 | VCF   | -0.08 | BVH        |
| DPM   | 0.03 | SBT   | -0.01 | EIB        |
| MBB   | 0.44 | PDR   | -0.02 | FPT        |
| CTG   | 0.03 | PGD   | -0.01 | PDN        |
| PVD   | 0.07 | DVP   | -0.02 | VSH        |
| HPG   | 0.30 | DTL   | 0.00  | DPR        |
| SSI   | 0.22 | HRC   | 0.00  | VHC        |
| PVF   | 0.27 | TBC   | -0.02 | LSS        |
| KBC   | 0.10 | IMP   | 0.00  | DRC        |
| KDC   | 0.04 | PAC   | -0.02 | VSC        |
| ITA   | 0.12 | CSM   | 0.00  | NBB        |
| REE   | 0.04 | VFG   | -0.02 | FDC        |
| OGC   | 0.08 | SJD   | -0.01 | TMP        |

### DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CHIA THEO NHÓM VỐN HÓA

**KLGD theo nhóm vốn hóa**

**GTGD theo nhóm vốn hóa**


## THỐNG KÊ CỔ PHIẾU

| HOSE: 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất |       |             |       |             | HNX: 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán ròng nhiều nhất |       |         |       |         |
|-------------------------------------------------|-------|-------------|-------|-------------|-----------------------------------------------------|-------|---------|-------|---------|
| TT                                              | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng | TT                                                  | Mã CK | KL mua  | Mã CK | KL bán  |
| 1                                               | MBB   | 2,856,710   | CII   | 262,700     | 1                                                   | KLS   | 554,000 | SCR   | 190,000 |
| 2                                               | HPG   | 530,630     | REE   | 242,080     | 2                                                   | PVX   | 185,900 | NTP   | 130,000 |
| 3                                               | OGC   | 452,240     | HSG   | 230,000     | 3                                                   | KHB   | 170,800 | BVS   | 100,000 |
| 4                                               | IJC   | 284,600     | HVG   | 54,330      | 4                                                   | VND   | 168,900 | CVT   | 41,300  |
| 5                                               | VCB   | 282,940     | BVH   | 48,170      | 5                                                   | VCG   | 92,000  | TDN   | 25,200  |

| HOSE: 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày |        |          |       |           | HNX: 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày |        |          |       |            |
|----------------------------------------|--------|----------|-------|-----------|---------------------------------------|--------|----------|-------|------------|
| Mã CK                                  | Giá mở | Giá đóng | ± %   | KLGD      | Mã CK                                 | Giá mở | Giá đóng | ± %   | KLGD       |
| MBB                                    | 13,400 | 13,900   | 4.51% | 5,790,660 | HBB                                   | 4,800  | 4,900    | 0.00% | 13,320,000 |
| SSI                                    | 17,300 | 18,000   | 4.65% | 2,978,000 | KLS                                   | 10,800 | 11,200   | 6.52% | 5,882,200  |
| OGC                                    | 10,800 | 10,800   | 0.93% | 2,810,050 | VND                                   | 9,200  | 9,300    | 6.67% | 4,972,500  |
| EIB                                    | 16,800 | 16,900   | 0.60% | 2,536,460 | PVX                                   | 9,700  | 10,000   | 6.90% | 4,829,600  |
| IJC                                    | 11,200 | 11,500   | 4.55% | 2,459,620 | SHB                                   | 7,700  | 8,100    | 6.38% | 4,403,300  |

| HOSE: 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày |        |          |       |       | HNX: 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày |        |          |       |       |
|-------------------------------------------|--------|----------|-------|-------|------------------------------------------|--------|----------|-------|-------|
| Mã CK                                     | Giá mở | Giá đóng | %     | KLGD  | Mã CK                                    | Giá mở | Giá đóng | %     | KLGD  |
| FBT                                       | 0      | 6,300    | 5.00% | 1,030 | HPB                                      | 10,700 | 10,700   | 7.00% | 500   |
| IFS                                       | 0      | 4,200    | 5.00% | 20    | C92                                      | 9,100  | 9,200    | 6.98% | 4,900 |
| PVF                                       | 10,500 | 10,500   | 5.00% | 4,100 | L35                                      | 4,200  | 4,600    | 6.98% | 200   |
| TRI                                       | 0      | 2,100    | 5.00% | 3,800 | SDN                                      | 9,200  | 9,200    | 6.98% | 200   |
| VNE                                       | 4,200  | 4,200    | 5.00% | 20    | VC7                                      | 7,700  | 7,700    | 6.94% | 500   |

| HOSE: 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày |        |          |         |        | HNX: 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày |        |          |        |      |
|-------------------------------------------|--------|----------|---------|--------|------------------------------------------|--------|----------|--------|------|
| Mã CK                                     | Giá mở | Giá đóng | %       | KLGD   | Mã CK                                    | Giá mở | Giá đóng | %      | KLGD |
| DCL                                       | 0      | 13,000   | -16.67% | 87,510 | DNP                                      | 21,700 | 21,500   | -6.93% | 300  |
| GDT                                       | 15,400 | 15,400   | -8.88%  | 1,000  | BHT                                      | 19,000 | 19,000   | -6.86% | 100  |
| VSG                                       | 1,500  | 1,500    | -6.25%  | 1,890  | CTB                                      | 20,200 | 17,700   | -6.84% | 100  |
| LGC                                       | 15,500 | 15,400   | -4.94%  | 5,000  | SKS                                      | 9,000  | 8,200    | -6.82% | 100  |
| SVC                                       | 15,000 | 13,600   | -4.90%  | 50,840 | DC2                                      | 7,000  | 6,900    | -6.76% | 200  |



---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (84-4)-3818 1888

Fax: (84-4)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn Thái Bình, Quận I

Tel: (84-8)-3915 1368

Fax: (84-8)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng

Tel: (84-511)-352 5777

Fax: (84-511)-352 5779

---

**Website:** [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Người thực hiện:

**Lê Trung Dũng**

[dung.lt@shs.com.vn](mailto:dung.lt@shs.com.vn)

**Đoàn Thị Ánh Nguyệt**

[nguyet.dta@shs.com.vn](mailto:nguyet.dta@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*